

Bản án số: 330/2021/DSPT  
Ngày: 08/4/2021  
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hương

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Nguyễn Chí Sang

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 3 và 08 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021, về việc: “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận X bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 732/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 2482/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Việt A, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 45/50 đường P, Phường 3, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Trần Đình E, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 1008 lô G1 chung cư H, Phường 11, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 23/11/2017, có mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Huỳnh Hoa B, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Bà Nguyễn Thị D, Luật sư Văn phòng Luật sư F thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Hoa B – bị đơn.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 01/9/2018, đơn xác định yêu cầu khởi kiện ngày 04/11/2020 cùng bản tự khai, lời trình bày của phía nguyên đơn ông Huỳnh Việt A có bà Trần Đình E là người đại diện theo ủy quyền:*

Ông Huỳnh Việt A có cha là ông Trương M, sinh năm 1935 (chết năm 2009) và mẹ là bà Huỳnh N, sinh năm 1949 (chết năm 2016). Cha mẹ ông M chết trước ông M, cha mẹ bà N chết trước bà N và đều không có giấy chứng tử. Ông M và bà N sinh được 02 người con là Huỳnh Hoa B, sinh năm 1975 và Huỳnh Việt A, sinh năm 1986. Ngoài ra ông M và bà N không còn con riêng, con nuôi nào khác. Trước khi chết ông M và bà N không để lại di chúc, có để lại di sản thừa kế là nhà đất số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kết quả thẩm định giá do phía nguyên đơn tự thu thập trưng cầu thẩm định giá tại Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư Kinh doanh bất động sản Th ngày 22/10/2020 thì nhà đất nêu trên có trị giá 3.630.260.000 (ba tỉ, sáu trăm ba mươi triệu, hai trăm sáu mươi nghìn) đồng. Nay phía nguyên đơn ông Huỳnh Việt A yêu cầu được chia thừa kế là  $\frac{1}{2}$  trị giá nhà đất nêu trên tại thời điểm thi hành án, sau khi đã trừ lại số tiền sửa chữa nhà cho ông Huỳnh Hoa B là 209.0000.000 (hai trăm lẻ chín triệu) đồng. Việc ông Huỳnh Hoa B có yêu cầu phản tố “Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà và tranh chấp về thừa kế tài sản” đối với nhà đất số 172/183/73 đường R, Phường 16, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. Phía nguyên đơn ông Huỳnh Việt A cho rằng đã mua lại nhà đất số 172/183/73 đường R, Phường 16, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh từ cha mẹ bằng giấy tay và nguyên đơn ông Huỳnh Việt A đã sang nhượng lại cho người khác. Việc bị đơn ông Huỳnh Hoa B cho rằng đây là tài sản của cha mẹ để lại và yêu cầu được chia thừa kế là không đúng.

Ngoài ra phía nguyên đơn ông Huỳnh Việt A không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

*\* Bị đơn ông Huỳnh Hoa B trình bày và có yêu cầu phản tố như sau:*

Cha của ông Huỳnh Hoa B là ông Trương M, sinh năm 1935 (chết năm 2009) và mẹ là bà Huỳnh N, sinh năm 1949 (chết năm 2016). Ông Huỳnh Hoa B thống nhất với nguyên đơn là ông Trương M và bà Huỳnh N chỉ có hai người thừa kế theo pháp luật. Trước khi chết ông M và bà N không để lại di chúc, có để lại di sản thừa kế là nhà đất số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà đất số 172/183/73 đường R, Phường 16, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Việt A đã tự ý bán nhà đất số 172/183/73 đường R, Phường 16, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh cho người khác. Nay ông Huỳnh Hoa B có yêu cầu phản tố “Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà và Tranh chấp về thừa kế tài sản” đối với nhà đất số 172/183/73 đường R, Phường

16, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể là yêu cầu hủy hợp đồng mua bán nhà đất số 172/183/73 đường R, Phường 16, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh mà ông Huỳnh Việt A đã bán cho ông Huỳnh Đạt U. Và sau đó ông Huỳnh Hoa B đồng ý chia thừa kế 02 nhà đất nêu trên là di sản thừa kế của cha mẹ chết để lại. Ông Huỳnh Hoa B yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế bằng hiện vật cụ thể chia như sau: Ông Huỳnh Hoa B được hưởng thừa kế nhà đất số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh còn ông Huỳnh Việt A hưởng thừa kế nhà đất số 172/183/73 đường R, Phường 16, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời ông Huỳnh Hoa B yêu cầu 02 căn nhà này phải được giải quyết chung trong cùng một vụ kiện.

Về kết quả thẩm định giá do phía nguyên đơn ông Huỳnh Việt A tự thu thập nộp Tòa án, bị đơn ông Huỳnh Hoa B không có ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về số tiền bị đơn ông Huỳnh Hoa B bỏ ra sửa chữa nhà đất số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là 9000 đô la Mỹ. Trường hợp Tòa án chia thừa kế nhà đất số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì phải trả lại cho bị đơn ông Huỳnh Hoa B số tiền sửa chữa nhà là 9000 đô la Mỹ được quy đổi ra tiền Việt Nam tại thời điểm Tòa xét xử là 209.000.000 (hai trăm lẻ chín triệu đồng).

Ngoài ra, bị đơn ông Huỳnh Hoa B không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp, nguyên đơn ông Huỳnh Việt A có bà Trần Đình E đại diện theo ủy quyền và bị đơn ông Huỳnh Hoa B xác nhận đã giao nộp đủ chứng cứ. Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn ông Huỳnh Việt A có bà Trần Đình E đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

- Bị đơn ông Huỳnh Hoa B vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và các ý kiến, yêu cầu như đã trình bày. Đồng thời có đơn không yêu cầu luật sư Nguyễn Văn H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, ông sẽ tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình tại phiên tòa. Ngoài ra không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Việt A;

1.1. Xác định nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông Trương M và bà Huỳnh N chết để lại.

1.2. Ông Huỳnh Việt A và ông Huỳnh Hoa B là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng thừa kế theo pháp luật đối với di sản là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông Trương M và bà Huỳnh N chết để lại. Ông Huỳnh Việt A và ông Huỳnh Hoa B mỗi người được hưởng một suất thừa kế bằng nhau là 1/2 trị giá nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã trừ đi và trả lại cho ông Huỳnh Hoa B số tiền sửa chữa nhà là 209.000.000 (hai trăm lẻ chín triệu) đồng.

Phần giá trị nhà đất nêu trên được tính và chia cho các đồng thừa kế là ông Huỳnh Việt A và ông Huỳnh Hoa B tại thời điểm thi hành án sau khi đã trừ đi và trả lại cho ông Huỳnh Hoa B số tiền sửa chữa nhà là 209.000.000 (hai trăm lẻ chín triệu) đồng.

2. Tách yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Hoa B đối với nguyên đơn ông Huỳnh Việt A về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà và Tranh chấp về thừa kế tài sản” đối với nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 172/183/73 đường R Phường 16, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết trong một vụ án khác.

2.1. Số tiền tạm ứng án phí phản tố của bị đơn ông Huỳnh Hoa B sẽ được quyết định khi yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Hoa B được giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn – ông Huỳnh Hoa B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 813/QĐKNPT-VKS-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Viện kiểm sát không rút kháng nghị.

Người kháng cáo – Ông Huỳnh Hoa B trình bày: Ông kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận X, với các lý do: Vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, không giải quyết toàn diện vụ án, có dấu hiệu ban hành quyết định trái pháp luật. Hủy bỏ Quyết định số 07/2020/QĐST-DS ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận X về việc tách vụ án. Đề nghị trả hồ sơ vụ án tranh chấp thừa kế tài sản về cho Tòa án nhân dân Quận X xét xử sơ thẩm theo hướng giải quyết trong cùng một vụ án hai di sản thừa kế do cha mẹ ông để lại gồm hai nhà đất số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X và 172/183/73 đường R, Phường 16, Quận W, vì cùng tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Huỳnh Việt A

và bị đơn là ông Huỳnh Hoa B; yêu cầu mỗi bên được nhận phần thừa kế  $\frac{1}{2}$  di sản là 2 nhà, đất cha mẹ để lại nói trên.

Đại diện nguyên đơn – trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, đối với nhà đất số 172/183/73 đường R, Phường 16, Quận W là tài sản bà N đã bán cho ông Huỳnh Việt A khi bà N còn sống nên đây không phải là di sản thừa kế. Ông A đã bán cho người khác, tài sản không còn nên không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của bị đơn.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Thị D - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Thống nhất với ý kiến trình bày của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện thủ tục, trình tự theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận X hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh giao hồ sơ về cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, ngày 18/11/2020, Tòa án nhân dân Quận X tuyên án, ngày 20/11/2020, bị đơn nộp đơn kháng cáo và đã đóng tạm ứng án theo quy định; do đó, đơn kháng cáo của nguyên đơn hợp lệ và được xem xét theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung, bị đơn – ông Huỳnh Hoa B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận X và hủy bỏ Quyết định số 07/2020/QĐST-DS ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận X về việc tách vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy, có đủ cơ sở xác định ông Trương M và bà Huỳnh N chết không lập di chúc và có hai người thừa kế theo pháp luật là Huỳnh Hoa B và Huỳnh Việt A; di sản thừa kế đã được xác định là nhà đất 322A/7 V, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 604682008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận X cấp ngày 28/11/2008 cho ông Trương M và bà Huỳnh N).

Đối với nhà đất 172/183/73 đường R, Phường 16, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là nhà đất 172/183/73 đường R) chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Theo hồ sơ vụ án, có chứng cứ chứng minh và hai bên đương sự thừa nhận nhà đất do bà Huỳnh N mua bằng giấy tay năm 2002 (thời điểm này chồng bà N là ông Trương M còn sống). Sau đó, nhà đất 172/183/73 đường R được cấp sổ nhà theo Thông báo tạm cấp sổ nhà số 1889/TB-UBND-P.QLĐT ngày 06/11/2007. Ngày 11/11/2012, bà Huỳnh N bán nhà cho con là Huỳnh Việt A bằng giấy tay có sự chứng kiến của ông Trần Văn I. Ngày 27/11/2017 (sau khi bà N chết), Huỳnh Việt A bán nhà cho ông Huỳnh Đạt U, có lập vi bằng tại Văn phòng Thừa phát lại Quận W và ông U đã bán lại cho một số người khác chưa xác định. Theo Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận W ngày 22/12/2017 hòa giải về tranh chấp chia thừa kế nhà đất 172/183/73 đường R giữa Huỳnh Việt A và Huỳnh Hoa B; đại diện nguyên đơn có ý kiến “ông Huỳnh Việt A đồng ý chia tài sản của cha để lại là 25% giá trị căn nhà”. Từ các chứng cứ nêu trên có cơ sở cho thấy nhà đất 172/183/73 đường R có liên quan đến quyền sở hữu và sử dụng của ông Trương M và bà Huỳnh N. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông Huỳnh Hoa B có yêu cầu phản tố tranh chấp thừa kế đối với nhà đất 172/183/73 đường R và Tòa án nhân dân Quận X đã thụ lý giải quyết; Tòa án nhân dân Quận X chưa điều tra, thu thập chứng cứ mà tách việc giải quyết nhà đất 172/183/73 đường R làm một vụ kiện khác và chuyển thẩm quyền cho Tòa án nhân dân Quận W giải quyết là chưa phù hợp quy định của pháp luật.

Theo Điểm i Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định:

*“i) Nếu tranh chấp bất động sản mà bất động sản có ở nhiều địa phương khác nhau thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi có một trong các bất động sản giải quyết”;*

Trong trường hợp này, bị đơn có yêu cầu phản tố và yêu cầu giải quyết trong cùng một vụ kiện thì thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân Quận X. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án nhân dân Quận X cần xác minh, thu thập chứng cứ và cần phải làm rõ nhà đất 172/183/73 đường R có phải là di sản thừa kế của ông Trương M và bà Huỳnh N hay không? Nhằm giải quyết triệt để vụ án và đầy đủ các yêu cầu của đương sự trong cùng một vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự; do đó, cần chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Hoa B hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận X và quyết định tách vụ án nói trên.

Ngoài ra, theo hai Phiếu xác minh số 147/XM-TA ngày 12/4/2018 và số 82.1/XM-TA ngày 03/6/2020 về việc xác minh nơi cư trú của đương sự của Tòa án nhân dân Quận X, kết quả xác minh của Công an Phường 4, Quận X đều thể hiện tại nhà số 322A/7 đường V, Phường 4, Quận X chỉ có ông Huỳnh Hoa B cư trú, ngoài ra không còn ai khác. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cung cấp chứng cứ là cam kết của người làm chứng (có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận X) về việc tại địa chỉ 322A/7 đường V ngoài ông Huỳnh Hoa B

còn có vợ và hai con cư trú, bị đơn đã khiếu nại lên Công an Quận X về kết quả xác minh của Công an Phường 4, Quận X chưa chính xác.

Và theo Giấy chứng nhận nguồn gốc số tiền sửa chữa nhà 322A/7 đường V ngày 25/9/2006 lập giữa ông Trương M, bà Huỳnh N và Huỳnh Việt A đã xác nhận có mượn tiền của Huỳnh Hoa B số tiền tương đương 9.000USD để sửa chữa nhà và cam kết trả tiền cho ông B. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông B khai nhận số tiền cho mượn sửa chữa nhà nói trên có nguồn gốc là tài sản chung của ông và vợ là bà Đàm Trí C; do đó, đây là các tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, khi giải quyết lại vụ án cấp sơ thẩm cần lưu ý thu thập chứng cứ để làm rõ các vấn đề này đưa người tham gia tố tụng cho phù hợp quy định pháp luật.

Từ những lập luận trên, xét nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận X, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2020/DS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và hủy bỏ Quyết định số 07/2020/QĐST-DS ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận X về việc tách vụ án; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí, do hủy án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – ông Huỳnh Hoa B, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2020/DS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và hủy bỏ Quyết định số 07/2020/QĐST-DS ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận X về việc tách vụ án; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Hoa B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho ông Thành số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0049776 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Chi cục THA DS Quận X;
- TAND Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (T/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hương**